

A- KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI TOÁN 7

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề 1: Số hữu tỉ. (19 tiết)	Nội dung 1: Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.	Số câu: 3 (Câu 1, 2, 3) Điểm: (0,75 đ)	Số bài: 1 (Bài 1) Điểm: (0,5 đ)	Số câu: 1 (Câu 4) Điểm: (0,25 đ)						5,5
		Nội dung 2: Các phép tính với số hữu tỉ.				Số câu: 5 (Bài 2a, 2b, 2c) Điểm: (1,5 đ) (Bài 3a, 3b) Điểm: (1,5 đ)			Số câu: 1 (Bài 7) Điểm: (1,0 đ)		
3	Chủ đề 2: Các hình khối trong thực tiễn. (5 tiết)	Nội dung 1: Hình hộp chữ nhật và hình lập phương.	Số câu: 2 (Câu 5, 6) Điểm: (0,5 đ)			Số câu: 1 (Bài 4a) Điểm: (0,75 đ)		Số câu: 1 (Bài 5) Điểm: (1,0 đ)			4,5
		Nội dung 2: Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.	Số câu: 2 (Câu 7, 8) Điểm: (0,5 đ)			Số câu: 1 (Bài 4b) Điểm: (0,75 đ)		Số câu: 1 (Bài 6) Điểm: (1,0 đ)			
Tổng: Số câu Điểm			7 1,75	1 0,5	1 0,25	5 4,5		3 2,0		1 1,0	10
Tỉ lệ %			22,5%		47,5%		20%		10%		100
Tỉ lệ chung			70%				30%				100

Chú ý: Tổng tiết: 24 tiết.

Thời gian kiểm tra dự kiến: Sau tuần 8 – Học kì I.

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI TOÁN 7

TT	Chương/Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
SỐ - ĐẠI SỐ							
1	Số hữu tỉ.	Nội dung 1: Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.	Nhận biết: – Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ.	1TL (Bài 1)			
			– Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ.	1 TN (Câu 1)			
			– Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ.	1 TN (Câu 2)			
			– Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.	1 TN (Câu 3)			
		Nội dung 2: Các phép tính với số hữu tỉ.	Thông hiểu: – Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số.		1 TN (Câu 4)		
			– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa trong tập hợp số hữu tỉ.		1 TL (Bài 2a)		
			– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).		2 TL (Bài 2b, 2c)		
			Thông hiểu: – Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.		2 TL (Bài 3a, 3b)		
			Vận dụng – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với các phép tính về số hữu tỉ. (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc,...).				
			Vận dụng cao:				1 TL (Bài 7)

			– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với các phép tính về số hữu tỉ.				
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
2	Các hình khối trong thực tiễn.	Nội dung 1: Hình hộp chữ nhật và hình lập phương.	Nhận biết: Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo, ...) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.	2 TN (Câu 5, 6)			
			Thông hiểu: – Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.		1 TL (Bài 4a)		
			Vận dụng: - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.			1 TL (Bài 5)	
		Nội dung 2: Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.	Nhận biết – Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật, ...).	2 TN (Câu 7, 8)			
			Thông hiểu: – Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.		1 TL (Bài 4b)		
			Vận dụng: – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác,...).			1 TL (Bài 6)	